ĐĂNG KÝ CHỈ

(Kèm theo Công văn số /SLĐTBXH-GDN

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề cấp III	Chia theo loại hình		
			Công lập		Tư thục
			TW	Địa phương	
1	2	3	4	5	6
I	**TRƯỜNG CAO ĐẲNG**				
1	Phiên dịch tiếng Anh thương mại	6220202			
2	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417			
3	Quản trị bán hàng	6340119			
4	Quản trị khách sạn	6810201			
5	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6840202			
6	Thiết kế đồ họa	6210402			
7	Thiết kế trang web	6480214			
8	Tiếng Hàn Quốc	6220211			
9	Tài chính doanh nghiệp	6340201			
10	Quản lý công nghiệp	6510601			
11	Chăm sóc sắc đẹp	6810404			
12	Tiếng Nhật	6220212			
13	Tiếng Trung Quốc	6220209			
14	Marketing	6340116			
15	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	6520202			
16	Thương mại điện tử	6340122			
17	Chăm sóc da				
18	Giao tiếp tiếng Trung cơ bản				
19	Nghiệp vụ bán hàng				
	Tổng cộng:				

Ghi chú:

- Cột 3 (Mã ngành, nghề cấp III): Ghi theo mã ngành, nghề cấp III quy định tại Thông tu mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng./

Biểu số

TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

N ngày / /2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

	Chỉ tiêu theo đăng ký hoạt động (Theo Giấy chứng nhận đăng ký/đăng ký bổ sung hoạt động GDNN)					Tự xác định chỉ (Kế hoạch tuyển sinh		
Có vốn đầu tư nước ngoài	HSSV có mặt đầu năm	Chi theo trình độ đào tạo				Tổng số	Chi theo trìn	
		Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng		Cao đẳng	Trung cấp
7	8	9	10	11	12	13	14	15
		125				**125**	125	
		50	170			**220**	50	170
		50	25			**75**	50	25
		50	25			**75**	50	25
		215	25			**240**	215	25
		230				**230**	230	
		25				**25**	25	
		90				**90**	90	
		20				**20**	20	
		20				**20**	20	
		20	30			**50**	20	30
		120				**120**	120	
		120				**120**	120	
		165				**165**	165	
		35	35			**70**	35	35
		90				**90**	90	
				40		**40**		
				30		**30**		
				30		**30**		
		1425	**310**	**100**		**1835**	**1425**	**310**

Ngày tháng năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

t số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã h

ỉ tiêu năm 2025)	
h độ đào tạo	
Sơ cấp	Dưới 3 tháng
16	17
40	
30	
30	
100	

ội Ban hành danh